

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2018/QĐDS-ST

Ngày: 22-8-2018

V/v: “Yêu cầu tuyên bố một người có khó
khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Đặng Chí Thức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 41/2018/TLST-VDS ngày 09 tháng 7 năm 2018 về yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp số: 167a/2018/QĐPH-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Minh T (S), sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Số M đường P, khóm M, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Tiêu Tú K, sinh năm 1963 (có mặt).

2.2. Ông Đỗ Vĩnh H (E), sinh năm: 1982 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số M đường P, khóm M, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

2.3. Bà Đỗ Tuyết T (S), sinh năm: 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số M đường P, khóm M, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Số H đường M, khóm B, phường B1, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

2.4. Ông Đỗ Vĩnh Đ (T), sinh năm: 1985 (có mặt).

2.5. Ông Đỗ Vĩnh H (HA), sinh năm: 1986 (có mặt).

2.6. Ông Đỗ Vĩnh H1 (HB), sinh năm: 1989 (có mặt).

2.7. Ông Đỗ Vĩnh P (HC), sinh năm: 1990 (có mặt).

2.8. Ông Đỗ Vĩnh L (L1), sinh năm: 1992 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số M đường P, khóm M, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 29/6/2018, trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Đỗ Minh T trình bày:

Ông và bà Tiêu Tú K kết hôn năm 1981, quá trình sống chung ông bà có tất cả 07 người con là: Ông Đỗ Vĩnh H, sinh năm: 1982; Bà Đỗ Tuyết T, sinh năm: 1983; Ông Đỗ Vĩnh Đ, sinh năm: 1985; Ông Đỗ Vĩnh H, sinh năm: 1986; Ông Đỗ Vĩnh H1, sinh năm: 1989; Ông Đỗ Vĩnh P, sinh năm: 1990; Ông Đỗ Vĩnh L, sinh năm: 1992 và có tạo lập được một số tài sản chung.

Vào năm 2016 bà K có những biểu hiện suy giảm trí nhớ, không có khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi. Trong sinh hoạt hàng ngày bà K không thể tự vệ sinh cá nhân và tự ăn uống, có biểu hiện lúc nhớ lúc không. Từ đó, ông đã đưa bà K đến Bệnh viện Đ để khám bệnh và được bác sĩ nơi đây chẩn đoán bà K bị bệnh thần kinh (suy giảm trí nhớ). Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Tiêu Tú K, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Số M đường P, khóm M, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi để gia đình thuận tiện thực hiện một số giao dịch liên quan đến tài sản chung giữa ông và bà K. Ông yêu cầu được là người giám hộ đương nhiên của bà K vì cha mẹ ruột của bà K đã chết, 07 người con của ông và bà K đều đã trưởng thành và phải đi làm, trong sinh hoạt hàng ngày ông là người trực tiếp chăm sóc và giúp đỡ bà K.

- Tại phiên họp vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự ở giai đoạn sơ thẩm và tại phiên họp:

Thẩm phán và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung đơn yêu cầu của ông T, tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu đề nghị Thẩm phán giải quyết chấp nhận đơn yêu cầu của ông T và chỉ định ông T là người giám hộ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng nhận định:

[1] Xét yêu cầu của ông Đỗ Minh T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Tiêu Tú K là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: Thấy rằng,

bà Tiêu Tú K là vợ của ông Đỗ Minh T, từ năm 2016 đến nay bà K có những biểu hiện suy giảm trí nhớ, không có khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi. Trong sinh hoạt hàng ngày bà K không thể tự vệ sinh cá nhân và tự ăn uống, có biểu hiện lúc nhớ lúc không. Từ đó, ông T đã đưa bà K đến Bệnh viện Đ để khám bệnh và được bác sĩ nơi đây chẩn đoán bà K bị bệnh thần kinh (suy giảm trí nhớ). Tại phiên họp bà Tiêu Tú K chỉ nhận biết được ông Đỗ Minh T là chồng của bà và 07 người con là những người có mặt tại phiên họp. Ngoài ra, bà K không hiểu và trả lời được những câu hỏi nào khác của Thẩm phán chủ tọa phiên họp và có biểu hiện khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng đã trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng thực hiện giám định để xác định bà Tiêu Tú K có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hay không? Tại Bản kết luận giám định pháp y về bệnh, tật số 10/BT-PY ngày 18/7/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận như sau: Bà Tiêu Tú K bệnh Alzheimer gây giảm trí nhớ; không đủ khả năng nhận thức và năng lực hành vi.

[3] Xét thấy, bà Tiêu Tú K là người thành niên do bị bệnh Alzheimer gây giảm trí nhớ; không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, ông Đỗ Minh T yêu cầu tuyên bố bà Tiêu Tú K là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 23 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của ông T về việc yêu cầu Tòa án giao cho ông làm người giám hộ của bà K: Theo quy định tại Điều 53 và Điều 54 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi do Tòa án chỉ định từ những người giám hộ đương nhiên là vợ, chồng, con, cha, mẹ có đủ các điều kiện làm người giám hộ....Đổi chiếu với trường hợp của bà K thì hiện nay cha mẹ của bà K đều đã chết. Tại phiên họp tất cả 07 người con của ông T và bà K đều thống nhất yêu cầu Tòa án chấp nhận cho ông T là người giám hộ cho bà K. Xét thấy, ông T là chồng của bà K và có đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên yêu cầu này của ông T là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu của ông T là có căn cứ nên Tòa án quyết định chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên và chấp nhận yêu cầu của ông T. Tuyên bố bà Tiêu Tú K là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định ông T là người giám hộ cho bà K theo quy định của pháp luật. Ông T có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 và Điều 59 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông T phải chịu số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[7] Chi phí giám định số tiền 1.215.000 đồng ông Đỗ Minh T phải chịu, ông T đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 23, Điều 48, Điều 49, Điều 53, Khoản 4 Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Minh T.

1.1. Tuyên bố bà Tiêu Tú K, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Số M đường P, khóm M, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

1.2. Ông Đỗ Minh T, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Số M đường P, khóm M, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng là người giám hộ cho bà Tiêu Tú K. Ông Đỗ Minh T có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với bà Tiêu Tú K được quy định tại các Điều 57, 58 và 59 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1.3. Khi bà Tiêu Tú K không còn ở trong tình trạng bị tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì bà Tiêu Tú K hoặc người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố bà Tiêu Tú K là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp là 300.000 đồng ông Đỗ Minh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm ông T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001896 ngày 29/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P. Ông T đã nộp xong lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Chi phí giám định số tiền 1.215.000 đồng, ông Đỗ Minh T phải chịu, ông T đã nộp xong.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được thông báo, niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Tuyền